

PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 2

3. CÁC PHÉP TÍNH TRONG TẬP HỢP SỐ TỰ NHIÊN

A – LÝ THUYẾT:

1. Cho a, b là hai số tự nhiên, $a \geq b$. Nếu có số tự nhiên x thỏa mãn $b + x = a$, ta có phép trừ $a - b = x$ và x gọi là hiệu của phép trừ số a cho số b , a là số bị trừ, b là số trừ.

$$a - b = x$$

số bị trừ số trừ hiệu

2. Cho a, b là hai số tự nhiên, $b \neq 0$. Nếu có số tự nhiên x thỏa mãn $b \cdot x = a$ (dấu nhân kí hiệu dấu “.”), ta có phép chia $a : b = x$ và gọi a là số bị chia, b là số chia, x là thương của phép chia số a cho số b .

$$a : b = x$$

số bị chia số chia thương

3. Tính chất các phép tính trong tập hợp số tự nhiên:

Với a, b, c là các số tự nhiên, ta có:

- Tính chất giao hoán:

$$a + b = b + a. \text{ Ví dụ: } 2 + 5 = 5 + 2 = 7$$

$$a \cdot b = b \cdot a. \text{ Ví dụ: } 3 \cdot 5 = 5 \cdot 3 = 15$$

- Tính chất kết hợp:

$$(a + b) + c = a + (b + c). \text{ Ví dụ: } (3 + 2) + 8 = 3 + (2 + 8) = 13$$

$$(a \cdot b) \cdot c = a \cdot (b \cdot c). \text{ Ví dụ: } (3 \cdot 2) \cdot 5 = 3 \cdot (2 \cdot 5) = 30$$

- Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng, phép trừ:

$$a \cdot (b + c) = a \cdot b + a \cdot c. \text{ Ví dụ: } 2 \cdot (100 + 10) = 2 \cdot 100 + 2 \cdot 10 = 200 + 20 = 220$$

$$a \cdot (b - c) = a \cdot b - a \cdot c. \text{ Ví dụ: } 3 \cdot (100 - 10) = 3 \cdot 100 - 3 \cdot 10 = 300 - 30 = 270$$

- Tính chất cộng với số 0, nhân với số 1:

$$a + 0 = a. \text{ Ví dụ: } 43 + 0 = 43$$

$$a \cdot 1 = a. \text{ Ví dụ: } 27 \cdot 1 = 27$$

B- BÀI TẬP:

Bài toán 1: Tính một cách hợp lí:

$$a/81 + 243 + 19$$

$$b/268 + 89 + 232 + 11$$

.....

.....

.....

.....

.....

$$c/3 + 7 + 11 + 15 + 19 + 23 + 27$$

$$d/19 - 6 + 13 - 10 + 7 - 4$$

.....

.....

.....

.....

.....

$$d/ 27. 52 - 48. 27$$

$$e/ 53. 25 + 53. 75$$

.....

.....

.....

.....

$$f/ 5. 25 \cdot 2. 33. 4$$

$$g/23. (133 + 67) + (67 + 133)$$

$$.77$$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài toán 2: Tìm số tự nhiên x , biết:

a/ $12x + 50 = 86$

b/ $207 + (x + 35) = 312$

.....

.....

.....

.....

c/ $41. (x - 12) = 41$

d/ $(4x - 16) : 2 = 50$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài toán 3: Mẹ Lan mang 200 000 đồng vào siêu thị mua 2 kg khoai tây, 5 kg gạo và 2 nải chuối chín. Giá mỗi kg khoai tây là 26 500 đồng, mỗi kg gạo là 18 000 đồng, mỗi nải chuối là 15 000 đồng. Hỏi mẹ Lan còn bao nhiêu tiền sau khi mua đồ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chủ đề 1

LŨY THỪA VỚI SỐ MŨ TỰ NHIÊN

A/Kiến thức cần nhớ

1.Lũy thừa bậc n của a , kí hiệu a^n , là tích của n thừa số a .

$$a^n = a.a.a.....a \text{ (n thừa số a, n} \neq 0)$$

2.Quy ước: $a^1 = a; a^0 = 1$

3. Nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số

$$a^m \cdot a^n = a^{m+n}$$

$$a^m : a^n = a^{m-n} (a \neq 0, m \geq n)$$

B/ Bài tập:

Bài toán 1: Viết kết quả mỗi phép tính sau dưới dạng lũy thừa:

a/ $2^{10} \cdot 8 = \dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$

b/ $3^5 : 27$
 $= \dots\dots\dots$

c/ $5^2 \cdot 125 = \dots\dots\dots$

d/ $6^6 : 36 = \dots\dots\dots$

Bài toán 2: Tính:

a/ $2 \cdot 10^3 + 7 \cdot 10^2 + 8 \cdot 10 + 7$

b) $19 \cdot 10^3 + 5 \cdot 10^2 + 6 \cdot 10$

$\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$

Bài toán 3: Cho số tự nhiên gồm bốn chữ số $\overline{123a}$.

a/ Viết cấu tạo thập phân của số này theo mẫu:

$$1953 = 1 \cdot 10^3 + 9 \cdot 10^2 + 5 \cdot 10 + 3$$

$\overline{123a}$
 $= \dots\dots\dots$

b/ Viết tập hợp các chữ số mà a có thể nhận sao cho $\overline{123a}$ là số lẻ.

$\dots\dots\dots$
 $\dots\dots$

Bài toán 4: Tính đến tháng 12 năm 2020 dân số Trung Quốc khoảng 1 442 458 000 người và dân số Ấn Độ khoảng 1 386 640 000 người. Viết hai số chỉ số người này dưới dạng tích của một số với một lũy thừa của 10.